



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO TỔNG HỢP
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP
(Tài liệu phục vụ Hội nghị Thủ tướng Chính phủ
với doanh nghiệp, ngày 17 tháng 5 năm 2017)

Ngay sau khi Chính phủ nhiệm kỳ khóa XIII được kiện toàn và trong nhiệm kỳ mới khóa XIV, bằng những hành động cụ thể, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp theo tinh thần quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; chuyển trọng tâm từ xây dựng sang hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện, trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân; cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, mặc dù còn những tồn tại, hạn chế nhưng công tác chỉ đạo điều hành hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng.

Cùng với các Bộ ngành, địa phương, Văn phòng Chính phủ đã chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang phục vụ; tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời mọi phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; đặc biệt là tham mưu tổng hợp giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, góp phần thực hiện tốt chủ trương phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng XII và Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII mới đây về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân.

I. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

1. Về hoàn thiện thể chế, xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp:

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xác định nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, xây dựng pháp luật về đầu tư, kinh doanh là nhiệm

vụ trọng tâm¹. Chỉ đạo các Bộ, ngành ưu tiên hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, nhất là Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp. Văn phòng Chính phủ đã chủ động tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thành, trình ban hành các dự án Luật và ban hành các văn bản pháp luật theo thẩm quyền.

Năm 2016, Chính phủ đã xây dựng, trình Quốc hội 20 dự án Luật, Pháp lệnh trong đó có nhiều dự án Luật phục vụ doanh nghiệp như Luật sửa đổi Luật đầu tư 2014, Luật sửa các Luật thuế xuất nhập khẩu, giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt, Luật quản lý thuế, Luật tiếp cận thông tin.

Năm 2017, Chính phủ đang trình Quốc hội các dự án Luật quan trọng hỗ trợ Doanh nghiệp như Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Quy hoạch, Luật cạnh tranh, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015...

Chính phủ đang yêu cầu các Bộ ngành rà soát, đề xuất xây dựng mới, sửa đổi bổ sung nhiều luật liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh như: Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Luật đô thị; sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động và các luật: Đầu tư, Doanh nghiệp, Đất đai, Xây dựng, Nhà ở, Đấu thầu, Đầu tư công, Chất lượng sản phẩm, hàng hóa...

Về các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, từ tháng 4/2016 đến nay Chính phủ đã ban hành 202 Nghị định, trong đó có 115 Nghị định liên quan trực tiếp đến môi trường đầu tư, kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp², trên 50 Nghị định có cắt giảm các điều kiện đầu tư, kinh doanh áp dụng với doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 47 Quyết định, trong đó có 18 Quyết định có liên quan trực tiếp đến môi trường đầu tư, kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp. Qua đó cho thấy, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, trong đó đã ban hành một khối lượng lớn các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật, đặc biệt là các luật liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp.

¹ Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 – 2020 và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 20 tháng 2 năm 2017 và Nghị quyết 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021 để triển khai đồng bộ các Nghị quyết, chủ trương của Đảng và Quốc hội với tinh thần hoàn thiện thể chế, tạo điều kiện thuận lợi nhất hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho sự phát triển kinh tế đất nước.

² Trong đó: Năm 2016 (từ ngày 20/4/2016), Chính phủ ban hành 148 Nghị định, trong đó 89 Nghị định liên quan đến đầu tư, kinh doanh. Từ đầu năm đến ngày 15/5/2017, Chính phủ ban hành 54 Nghị định, trong đó có 26 Nghị định liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

Đồng thời, còn một khối lượng lớn văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết, tháo gỡ trực tiếp các khó khăn, vướng mắc cụ thể cho hoạt động của doanh nghiệp. Đặc biệt, Chính phủ ban hành Nghị quyết 19 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết 35 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật và tăng cường thực thi pháp luật nhằm cải thiện rõ nét môi trường đầu tư, kinh doanh.

Văn phòng Chính phủ với chức năng tham mưu điều phối, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đã thường xuyên theo dõi, rà soát nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, đầu tư công, doanh nghiệp, thuế, đất đai, xây dựng, nhà ở, kiểm tra chuyên ngành hàng hóa, điều kiện kinh doanh...³. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, đã tham mưu, tổ chức Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật về đầu tư, kinh doanh; phối hợp với các Bộ, cơ quan trong việc xây dựng, trình ban hành các Nghị định về cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh; tham mưu đưa vào Nghị quyết Phiên họp Chính phủ và trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh⁴.

2. Đưa ra thảo luận, chỉ đạo thường xuyên về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tại các Phiên họp Chính phủ hàng tháng, họp Chuyên đề của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng:

Với phương châm hành động của Chính phủ chuyển từ phương thức quản lý theo mệnh lệnh hành chính sang phục vụ, hướng tới doanh nghiệp và người dân, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả, Chính phủ đã thống nhất chọn năm 2016 là năm Quốc gia khởi nghiệp, coi khởi nghiệp là một đột phá để thực hiện ba đột phá chiến lược. Đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Chính phủ tạo sân chơi bình đẳng cho doanh nghiệp, làm đúng vai trò, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp phát triển, đặc biệt là bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

³ Công văn số 66/VPCP-PL ngày 06/01/2017 về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh; Công văn số 10950/VPCP-PL ngày 16/12/2016 về rà soát, báo cáo về vướng mắc trong triển khai thi hành Luật đầu tư công; Công văn số 10691/VPCP-PL ngày 09/12/2016 về việc triển khai Luật đầu tư sửa đổi (2014); Công văn số 2869/VPCP-PL ngày 27/3/2017 về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh...

⁴ Các Nghị quyết 97/NQ-CP ngày 04/10/2016; Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2017. Tiếp tục đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung các chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho DN, loại bỏ rào cản bất hợp lý, xây dựng môi trường cạnh tranh minh bạch, công bằng; nghiên cứu sửa đổi Luật sở hữu trí tuệ, xây dựng Luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Luật phát triển công nghiệp linh kiện và vật liệu; Luật đăng ký tài sản... Tại phiên họp tháng 3/2017, Chính phủ cũng đã thống nhất đề xuất Quốc hội giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp xuống còn 0,5% để góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp.

Trong các phiên họp Chính phủ thường kỳ, Chính phủ đã đổi mới quy trình, phương thức cho ý kiến, dành nhiều thời gian cho việc thảo luận, đóng góp ý kiến để hoàn thiện các cơ chế chính sách và các dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; đồng thời chỉ đạo tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết 19 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và Nghị quyết 35 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Tại các cuộc họp của Thường trực Chính phủ, của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ, đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.

3. Trực tiếp làm việc với địa phương và chỉ đạo Hội nghị xúc tiến đầu tư vùng, tỉnh, thành phố:

Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã tăng cường xuống cơ sở để nắm bắt thực tiễn và chỉ đạo trực tiếp tháo gỡ khó khăn, tăng cường thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đồng thời, yêu cầu các thành viên Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bám sát tình hình thực tế, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, đưa các chủ trương chính sách vào thực tiễn cuộc sống.

Từ khi Chính phủ khóa XIII được kiện toàn và bước vào nhiệm kỳ Chính phủ mới khóa XIV đến nay, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện 72 chuyến công tác tại địa phương và làm việc tại Trụ sở Chính phủ. Tại các buổi làm việc, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng đã chỉ đạo các địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch hành động của từng địa phương thực hiện Nghị quyết 19 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, xây dựng niềm tin để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư mạnh mẽ trên địa bàn.

- Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 35 của Chính phủ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Chính quyền các cấp phải thực sự là chính quyền đối thoại, đồng hành cùng doanh nghiệp và tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để phát triển doanh nghiệp.

- Thu hút mạnh các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao, các ngành công nghiệp, dịch vụ có tiềm năng, lợi thế; tạo mọi thuận lợi để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Các địa phương phải coi phát triển doanh nghiệp là nhiệm vụ then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu tăng gấp đôi số doanh nghiệp hiện có để cả nước có 1 triệu doanh nghiệp hoạt động vào năm 2020.

Từ tháng 4/2016 đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã dự, chỉ đạo tại 18 Hội nghị xúc tiến đầu tư, trong đó có 02 Hội nghị cấp Vùng, 16 Hội nghị của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố, ngay sau Hội nghị xúc tiến đầu tư, các địa phương đã tổ chức rà soát, xây dựng tiến độ và giải pháp thực hiện các cam kết của nhà đầu tư, cụ thể là:

- Chỉ đạo quyết liệt các cấp ngành phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục liên quan, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện nghiêm các cam kết của địa phương với nhà đầu tư;

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tổ chức các buổi hội thảo..., đón tiếp các tổ chức tín dụng trên địa bàn có giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện về thủ tục để các Nhà đầu tư tiếp cận, vay vốn.

4. Đổi mới chỉ đạo điều hành, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo chuyển trọng tâm từ xây dựng thể chế sang hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa cải cách hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ. Kiểm soát chặt chẽ việc quy định và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính theo hướng giảm thời gian và chi phí, chuyển mạnh cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm, áp dụng phương thức quản lý đánh giá rủi ro; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao vai trò của người dân, doanh nghiệp trong giám sát, đánh giá thực hiện.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Hoàn thiện các quy định về điều kiện, thủ tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT; tạo điều kiện đẩy nhanh thực hiện thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt trong triển khai các dịch vụ công có thu. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi, nhất là về thuế để khuyến khích mạnh mẽ, thu hút các nhà đầu tư đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT tại Việt Nam.

5. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong các buổi họp, làm việc của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ với các Bộ ngành, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước:

Từ tháng 4/2016 đến nay, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì gần 600 cuộc họp, làm việc, hội nghị, hội thảo với các Bộ ngành, hiệp hội, đối tác trong và ngoài nước, trong đó tập trung giải quyết nhiều khó khăn vướng mắc

cả về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính và các điều kiện cần thiết để hỗ trợ phát triển và doanh nghiệp. Trên cơ sở kiến nghị của các bộ ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, đã xử lý kịp thời nhiều kiến nghị về khó khăn, vướng mắc liên quan đến thu hút đầu tư, điều kiện kinh doanh, vay vốn tín dụng, mặt bằng sản xuất kinh doanh, nguồn nhân lực, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dược liệu, thủy sản, năng lượng sạch, an toàn thực phẩm, phân bón...

Đồng thời, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan chức năng tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thông tin pháp lý, thị trường, tạo mọi thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, kiểm tra chuyên ngành...

6. Chỉ đạo thiết lập, phát triển các kênh tương tác và tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp:

Hiện thực hóa quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ người dân, doanh nghiệp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng các Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính.

Văn phòng Chính phủ đã thiết lập, đưa vào hoạt động 2 Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và người dân, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ⁵. Đây là những kênh thông tin tương tác quan trọng để người dân, doanh nghiệp gửi, theo dõi, nhận kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là về những hành vi chậm trễ, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không phù hợp với thực tế, không thống nhất, không đồng bộ, không hợp pháp, trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Về tổ chức đối thoại, từ đầu năm 2017 đến nay, liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức 03 Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, do Lãnh đạo Chính phủ chủ trì với sự tham gia của nhiều bộ, ngành liên quan để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp theo tinh thần của các Nghị quyết 19 và 35 của Chính phủ⁶.

⁵ Văn phòng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 425/QĐ-VPCP ngày 30 tháng 3 năm 2017 về Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính. Ngày 25 tháng 4 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (Quyết định số 574/QĐ-TTg). Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp tại địa chỉ <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> và Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân tại địa chỉ <http://nguoidan.chinhphu.vn>.

⁶ Trong đó, ngày 13/3/2017, lãnh đạo Chính phủ chủ trì Hội nghị đối thoại giữa Hiệp hội Sữa Việt Nam với Lãnh đạo Bộ Y tế về khó khăn vướng mắc liên quan đến quy định sử dụng muối có I-ốt trong

7. Thành lập Tổ công tác theo dõi kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó có nhiệm vụ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp:

Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Từ khi thành lập Chính phủ mới khóa XIV tháng 8 năm 2016 đến nay, đã tiến hành 22 cuộc kiểm tra tại các bộ, cơ quan, địa phương. Nội dung kiểm tra bao gồm việc đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao gắn với xử lý các vấn đề dư luận quan tâm, trong đó có nhiều nội dung trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Sau mỗi đợt kiểm tra, Tổ công tác đều có báo cáo kết quả kiểm tra trình Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng. Đồng thời, có thông báo kết luận của Tổ công tác gửi từng bộ, cơ quan, địa phương. Do đó, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao có chuyển biến rõ nét, số nhiệm vụ quá hạn giảm nhiều so với thời điểm trước đó, nhất là các nhiệm vụ liên quan đến cơ chế, chính sách liên quan đến sản xuất, kinh doanh. Từ tháng 8/2016 đến tháng 4/2017, số nhiệm vụ quá hạn giảm 20,9% so với thời điểm trước khi Tổ công tác được thành lập. Các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được thực hiện kịp thời hơn, không còn tình trạng bỏ sót nhiệm vụ, tạo sự đồng bộ trong thực thi, nhanh chóng đưa cơ chế chính sách vào cuộc sống, tạo sự minh bạch trong điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Qua một số cuộc kiểm tra, Tổ công tác đã trực tiếp nghiên cứu, tìm hiểu, đánh giá và đề xuất tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, trong đó có những vụ việc tồn đọng kéo dài. Ví dụ như: việc giải quyết (tiêu thụ, tiêu hủy) các lô hàng hải sản tồn kho tại 4 tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng sự cố môi trường; tháo gỡ vướng mắc về cơ chế thanh toán Dự án đường Minh Hưng – Đồng Nơ đầu tư theo hình thức BOT của tỉnh Bình Phước; việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ còn dư của dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên...

8. Một số nội dung chỉ đạo điều hành cụ thể, nổi bật trong các lĩnh vực:

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, có giải pháp cụ thể thu hút doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao, hạn điền, tích tụ ruộng đất; thủy sản, tôm, cá tra; dược liệu; tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nông sản, đặc biệt là rau quả, dưa hấu, lợn; thức ăn chăn nuôi; muối; vệ sinh an toàn thực phẩm... Yêu cầu các Bộ ngành chức năng nghiên cứu, sửa đổi Luật Đất đai, các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; sửa đổi, bổ sung các quy định về phát triển thủy sản, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước...

ché biến thực phẩm theo Nghị định 09/2016/ NĐ-CP quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm. Ngày 13/5/2017, tại Trụ sở Công Thông tin điện tử Chính phủ diễn ra đối thoại giữa Lãnh đạo các Bộ: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính cùng một số bộ, ngành về khó khăn, vướng mắc của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam liên quan tới các quy định về hợp chuẩn hợp quy và chuẩn an toàn thực phẩm, xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải, bùn thải trong nhà máy chế biến thủy sản, phí...

Về công nghiệp, chỉ đạo tập trung rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khai khoáng; điện gió, mặt trời; hợp tác công tư trong phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông, cảng biển; doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ...; xây dựng khung pháp lý thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn nhằm đẩy mạnh thu hút nguồn vốn từ từ khu vực tư nhân đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

Trong lĩnh vực dịch vụ, tập trung hỗ trợ, phát triển phát triển doanh nghiệp trong các lĩnh vực: du lịch, vận tải, logistics, cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; hệ thống bán buôn, bán lẻ; thương mại điện tử... Trong đó, ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ, tăng sức cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp. Xây dựng Chương trình hành thực triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Chính phủ đã có 01 Nghị định về thị thực điện tử, 08 Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ, 01 Nghị quyết chuyên đề, 03 Nghị quyết về miễn thị thực, 02 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch⁷.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đã đạt được những kết quả quan trọng.

Năm 2016, có 110.100 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký gần 900 nghìn tỷ đồng; 4 tháng đầu năm 2017 có gần 40 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký mới 369.635 tỷ đồng. Thu hút đầu tư nước ngoài tăng mạnh; năm 2016 có trên 2.600 dự án đăng ký mới với tổng số vốn đăng ký mới, bổ sung và mua cổ phần đạt gần 27 tỷ USD, 4 tháng đầu năm 2017 đạt gần 11 tỷ USD.

Theo Báo cáo của Ngân hàng Thế giới về Môi trường kinh doanh năm 2017, xếp hạng Việt Nam tăng 9 bậc (*từ vị trí 91/189 lên 82/190*) với nhiều chỉ số tăng hạng mạnh; trong đó có chỉ số bảo vệ nhà đầu tư tăng hạng nhiều nhất với 31 bậc (*từ 118 lên vị trí 87*); giao dịch thương mại qua biên giới đạt mức tăng 15 bậc (*từ vị trí 108 lên vị trí 93*); nộp thuế và BHXH tăng 11 bậc, thời gian được rút ngắn 230 giờ (*từ 770 giờ xuống còn 540 giờ*); tiếp cận điện năng cải thiện 5 bậc do thời gian rút ngắn còn 46 ngày (*năm ngoái là 59 ngày*).

⁷ Nhiều bộ ngành, địa phương đã tích cực hưởng ứng; trong đó ngành Ngân hàng tích cực tổ chức Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp với 730 buổi Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên 63 tỉnh, thành phố với nhiều hình thức như: cho vay mới với lãi suất thấp, giảm lãi suất các khoản vay cũ, nâng hạn mức tín dụng, cơ cấu lại các khoản nợ cũ... Trong quý I năm 2017, toàn ngành Ngân hàng đã tổ chức được 130 buổi Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; tổng số tiền cam kết cho vay mới theo Chương trình đạt 290 nghìn tỷ đồng, doanh số giải ngân đạt hơn 190 nghìn tỷ đồng cho hơn 20 nghìn khách hàng doanh nghiệp; số tiền gia hạn, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ là hơn 16 nghìn tỷ đồng. Dư nợ chương trình tín dụng bình ổn thị trường đến hết Quý I/2017 lên đến gần 3.400 tỷ đồng.

Kết quả hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp cụ thể như sau:

(1) Trong năm 2016, tổng số thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 tại các Bộ, ngành là 112 và các địa phương là 8.215⁸. Văn phòng Chính phủ đang rà soát danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng ở các Bộ, ngành, địa phương thời gian tới. Tiếp tục thực hiện Đề án 896, Chính phủ đang xem xét, ban hành 05 Nghị quyết về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành.

Một số Bộ ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thành việc xây dựng Công dịch vụ công trực tuyến tại Bộ; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 08 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Bảo vệ thực vật và Cục Chăn nuôi. Thành phố Hà Nội đã triển khai thêm 47 dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3 đối với 41 dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết nhằm tiết kiệm thời gian, cắt giảm chi phí và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp khi làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa.

(2) Kể từ khi Hệ thống thông tin phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp đi vào hoạt động (ngày 01/10/2016) đến nay, Văn phòng Chính phủ đã tiếp nhận tổng cộng 586 phản ánh, kiến nghị của các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp tập trung vào các vấn đề như kiến nghị giải quyết thủ tục hành chính, các vướng mắc trong áp dụng chính sách thuế, hải quan, đầu tư; khó khăn trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không được giao đất để thực hiện dự án, mở cơ sở sản xuất; thanh tra, kiểm tra nhiều, chồng chéo gây khó khăn cho doanh nghiệp; kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách như sửa đổi Luật Đất đai, Luật Nhà ở; góp ý dự thảo các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của các Bộ, ngành...

Văn phòng Chính phủ đã thực hiện phân loại, chuyển 489 phản ánh kiến nghị tới các Bộ, ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền, trả lời

⁸ Theo số liệu do Văn phòng Chính phủ tổng hợp về tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2016: Về ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các bộ, ngành Trung ương đã triển khai thực hiện cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với 78/83 dịch vụ công theo danh mục đã được phê duyệt trong năm 2016, đạt 94%; trong đó, có 64 DVCTT mức độ 3, 16 DVCTT mức độ 4. Bên cạnh việc thực hiện theo Công văn số 2779/VPCP-KGVX, trong năm 2016, các bộ, ngành, đã chủ động cung cấp: 34 DVCTT; trong đó, có 22 DVCTT mức độ 3, 12 DVCTT mức độ 4. Đối với các địa phương, có 32/59 địa phương đã triển khai thực hiện được từ 22 - 44/44 DVCTT, đạt từ 50% trở lên; có 27/59 địa phương đã triển khai thực hiện được từ 02 - 20/44 DVCTT, đạt dưới 50%, trong đó có 03/59 địa phương chưa triển khai. Tổng cộng trong năm 2016, các địa phương thực hiện 1102 DVCTT; trong đó, có 1037 DVCTT mức độ 3, 65 DVCTT mức độ 4. Ngoài ra, các địa phương đã chủ động triển khai tổng cộng là 7105 DVCTT; trong đó, có 6622 DVCTT mức độ 3 và 483 DVCTT mức độ 4.

doanh nghiệp và công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Đến nay đã có 372/489 phản ánh, kiến nghị đã được các Bộ, ngành, địa phương xử lý, giải quyết và công khai kết quả trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, đạt tỷ lệ 76,1%. Trong đó, một số Bộ ngành nhận được nhiều kiến nghị và tích cực giải quyết như Bộ Tài chính (đã giải quyết được 125/167, đạt tỷ lệ 74,85%), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đã giải quyết được 51/66, đạt tỷ lệ 77,27%). Đối với 97 phản ánh kiến nghị còn lại thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ hoặc phải giải quyết theo quy trình khiếu nại, tố cáo, Văn phòng Chính phủ đã hoàn thành thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ giải quyết và xử lý theo định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo 95/97 phản ánh kiến nghị, đạt tỷ lệ gần 98%.

Qua khảo sát, các doanh nghiệp đánh giá rất cao việc thiết lập, đưa vào hoạt động Website này, đồng thời có phản hồi tích cực về việc xử lý giải quyết phản ánh, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương; nhiều kiến nghị, khó khăn, vướng mắc đã được giải quyết kịp thời, triệt để nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bước đầu đạt được một số kết quả tích cực, góp phần vào một năm rất thành công trong phát triển doanh nghiệp của cả nước với 110.100 doanh nghiệp mới được thành lập, cao nhất từ trước đến nay; gần 27.000 doanh nghiệp do khó khăn, ngừng hoạt động trước đây, nay đã hoạt động trở lại, tăng 24,1% so với cùng kỳ.

(3) Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tính đến hết ngày 11/5/2017, sau hơn 1 tháng Cổng thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân đi vào hoạt động, Văn phòng Chính phủ đã tiếp nhận 705 phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi xử lý; đã gửi các Bộ, ngành, địa phương 167 phản ánh, kiến nghị đủ cơ sở xem xét, xử lý. Trong đó, 30/167 phản ánh, kiến nghị đã xử lý xong, số còn lại đang được các cơ quan có liên quan xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Lĩnh vực người dân phản ánh nhiều nhất là đất đai với 285 kiến nghị, chiếm 40,4%, tiếp theo là các lĩnh vực lao động thương binh xã hội, giao thông, xây dựng...⁹ Đa số phản ánh, kiến nghị sau khi giải quyết đã được người dân đánh giá hài lòng, ví dụ như việc giải quyết giảm lãi suất cho đối tượng thuộc hộ nghèo của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Cần Thơ, việc Điện lực Hoàn Bồ, Quảng Ninh xem xét cấp điện ngay cho các hộ dân trong khu đô thị Tây cầu Trới trong khi chờ chủ đầu tư dự án xây dựng trạm điện... Một số phản ánh kiến

⁹ Qua phân loại, chuyển xử lý PAKN cho thấy, lĩnh vực được người dân phản ánh nhiều nhất là lĩnh vực đất đai: 285 PAKN, chiếm 40,4% so với tổng số phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi xử lý (285/705). Trong đó: PAKN về hành vi chậm trễ, thực hiện không đúng quy định trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chiếm khoảng 60% (171 PAKN); PAKN về việc thực hiện không đúng quy định trong bồi thường, giải phóng mặt bằng chiếm 20% (57 PAKN); PAKN về vi phạm các nghĩa vụ của người sử dụng đất, không thực hiện cưỡng chế thi hành pháp luật đất đai,... chiếm 2% (6 PAKN); PAKN về việc chậm thực hiện quy hoạch dẫn đến ảnh hưởng đến đời sống người dân khoảng 15% (43 PAKN); PAKN về quy định khoảng 3% (8 PAKN).

Theo đánh giá mức độ hài lòng, không hài lòng của người dân trên Hệ thống thông tin đối với kết quả xử lý PAKN, cho thấy, việc xử lý PAKN của ông Vũ Xuân Thu, phường An Lạc, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh của BHXH và PAKN của ông Trần Văn Thanh, Xã Thạch Quới, Huyện Vĩnh Thạch, Tp Cần Thơ của Ngân hàng Chính sách xã hội được người dân đánh giá cao (tỷ lệ hài lòng trên tổng số đánh giá chiếm trên 77%).

ngiht mang tính chất sáng kiến, giải pháp đã được các Bộ, ngành tiếp thu như: Các giải pháp về nâng cấp tiêu chuẩn VietGap, giải pháp không sử dụng hóa chất phụ gia trong chế biến thủy sản... để phát triển bền vững ngành hàng cá tra theo ý kiến của một công dân ở Đồng Tháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẳng định sẽ xem xét, tiếp thu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển hành hàng cá tra....

(4) Đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch hoặc chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đẩy mạnh rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính như: nộp thuế và bảo hiểm xã hội; cấp phép xây dựng; giải quyết tranh chấp hợp đồng; giải quyết phá sản doanh nghiệp; kết nối cấp, thoát nước; tiếp cận điện năng; đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản; thông quan hàng hóa qua biên giới. Cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN tiếp tục được các bộ, ngành đẩy mạnh triển khai, hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19 năm 2017. Đã có 11 bộ, ngành tham gia kết nối cơ chế một cửa quốc gia với 37 thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện; đã tiếp nhận và xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia là trên 264 nghìn bộ hồ sơ thủ tục hành chính của trên 9,4 nghìn doanh nghiệp.

(5) Về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, các địa phương đã thường xuyên rà soát, thống kê để bổ sung các thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, bảo đảm quy trình giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹⁰. Để tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nhiều nơi đã ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Theo đó, đã quy định rõ cơ quan đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy trình liên thông, bảo đảm hoàn thành đúng thời gian đã quy định.

Việc triển khai thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện tại một số địa phương bước đầu đã tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Văn phòng Chính phủ đang khẩn trương đánh giá lại những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai Quyết định 09/2015/QĐ-TTg cũng như trong việc triển khai Trung tâm hành chính công tại các tỉnh và nghiên cứu, quy phạm hóa trong quá trình xây dựng Nghị định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính sẽ được trình Chính phủ trong Quý III/2017.

(6) Việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 45/QĐ-TTg được các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, theo đó 4/24 bộ

¹⁰ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

ngành; 21/63 địa phương đã ban hành danh mục thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích như Bình Thuận, Đồng Tháp, Quảng Bình.... Trong 4 tháng đầu năm 2017 đã có trên 23 nghìn lượt người sử dụng dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện thủ tục hành chính. Đã cấp thị thực điện tử cho trên 14.000 nước ngoài.

(7) Việc cải cách thủ tục hành chính được triển khai rộng khắp và đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Đã triển khai khai thuế điện tử cho toàn bộ các Cục, chi cục thuế; nhiều ngân hàng thương mại đã hoàn thành kết nối nộp thuế điện tử với Tổng cục Thuế và tất cả các Cục Thuế. Bãi bỏ quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thu, nộp bảo hiểm xã hội. Đặc biệt, thực hiện liên thông giữa cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và cơ quan thuế trong thực hiện nghĩa vụ tài chính đất đai. Tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các quy định trong lĩnh vực đất đai¹¹. Phân cấp thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán công trình xây dựng. Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và các quy định có liên quan lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thủy sản từ nuôi trồng, chế biến đến xuất khẩu...

(8) Công tác thông tin truyền thông phục vụ chỉ đạo hiệu hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được triển khai tích cực với hàng trăm bài viết phân tích, bình luận, phản biện chính sách; thực hiện gần 20 chuyên đề thông tin và hàng loạt bài viết về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp. Tổ chức 7 cuộc tọa đàm, đối thoại trực tuyến về các vấn đề doanh nghiệp quan tâm¹². Tập trung thông tin truyền thông quan điểm chỉ

¹¹ Trong đó, cụ thể hóa hơn điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư không phải là dự án đầu tư kinh doanh nhà ở hoặc dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê; bổ sung quy định cụ thể việc sử dụng đất đối với trường hợp mua, bán, chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần trong doanh nghiệp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bổ sung quy định cụ thể về sử dụng đất của tổ chức kinh tế do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư và sử dụng đất của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất; bổ sung quy định cụ thể về góp quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai; bổ sung quy định cụ thể trình tự, thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp sử dụng đất thông qua nhận quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh; bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp; Bổ sung quy định về thu hồi đất trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; mở rộng trường hợp áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất trong xác định giá đất; bổ sung quy định xử lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, chi phí đầu tư vào đất còn lại, tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất,... Đồng thời, để tiếp tục cải cách hơn nữa TTHC, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhà đầu tư trong tiếp cận đất đai, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tổ chức thực thi nhiều giải pháp cải cách TTHC như: Chuẩn hóa, quy định cụ thể, đơn giản, rõ ràng các bộ phận cấu thành để phân biệt rõ việc thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất theo 03 hình thức (Đấu giá quyền sử dụng đất; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu); mở rộng hình thức bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trong quy định của luật đất đai,...

¹² Về các vấn đề: Minh bạch thu phí dự án BOT Giao thông; Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường trả lời về thu hút đầu tư nông nghiệp; nâng cao sức cạnh tranh thị trường bán lẻ Việt Nam; những vấn đề đặt ra trong sản xuất và cung ứng tôm giống; hàng Việt trong cuộc cạnh tranh vào kênh phân phối hiện đại; để

đạo của Đảng, Chính phủ về tạo mọi điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, xây dựng quốc gia khởi nghiệp, chống lợi ích nhóm trong bán vốn nhà nước, không hình sự hóa quan hệ kinh tế, “cởi trói” chính sách cho lúa gạo... Đưa tin điển hình, điểm sáng trong tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, công khai những nơi làm chưa tốt, nổi bật như vụ quán cà phê Xin Chào, phí dự án BOT giao thông...

2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp còn những tồn tại, hạn chế, cụ thể là:

- Vẫn còn những quy định pháp luật, cơ chế chính sách chưa thực sự tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, cũng như làm phát sinh những thủ tục hành chính (TTHC) mới không cần thiết, không hợp lý, tiếp tục gây khó khăn cho việc thực hiện; chẳng hạn như thủ tục thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với cơ quan đăng ký đầu tư trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Một số quy định pháp luật, cơ chế chính sách, TTHC còn can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, vi phạm quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp; một số quy định áp dụng chung cho mọi đối tượng doanh nghiệp là chưa phù hợp, đặc biệt là chưa khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp. Việc không hình sự hóa quan hệ kinh tế dân sự còn chưa được cụ thể dẫn đến ở nhiều địa phương chưa triển khai.

- Việc thực thi pháp luật, cơ chế chính sách và triển khai thực hiện TTHC còn nhiều bất cập do một số cán bộ, công chức còn những thiếu, tiêu cực, trong khi chưa có cơ chế hiệu quả để kiểm tra, giám sát, cũng như chưa khuyến khích được người dân, doanh nghiệp phát huy việc tham gia giám sát, đánh giá thực hiện của cơ quan nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán còn chồng chéo, kéo dài, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Điển hình, ví dụ có doanh nghiệp ở Đồng Nai phản ánh 1 tháng bị thanh tra, kiểm tra 3 lần, có doanh nghiệp ở địa phương khác bị thanh tra 12 lần/1 năm. Một số bộ, ngành trung ương không gửi kế hoạch thanh, kiểm tra cho địa phương gây khó khăn cho triển khai thực hiện.

Một số nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính đã được Bộ, ngành triển khai nhưng chưa thực hiện đầy đủ, đúng nội dung giải pháp được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP dẫn đến hiệu quả, tác động của Nghị quyết còn hạn chế, chưa toàn diện¹³. Trong đó, việc thực hiện không đầy đủ, chính xác theo các nội dung,

hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp hiệu quả; bảo đảm tính nhất quán trong tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp; tạo đà cho khởi nghiệp nông nghiệp công nghệ cao.

¹³ Chẳng hạn, về lĩnh vực xây dựng, Nghị quyết thông qua phương án “Không yêu cầu thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của dự án đầu tư thuộc khu vực đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500”. Tuy nhiên Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 mới chỉ thực hiện miễn giấy phép xây dựng đối với: Công trình xây dựng thuộc dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thẩm định thiết kế xây dựng; Công trình xây dựng theo tuyến ngoài đô thị nhưng phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về hướng tuyến công trình; Nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7

nhiệm vụ cải cách được giao tại Nghị quyết này dẫn đến không thống nhất, thậm chí mâu thuẫn về quy định giữa các văn bản quy phạm pháp luật của các ngành, lĩnh vực¹⁴.

- Việc cải cách thủ tục hành chính ở một số bộ ngành, địa phương còn chậm so với yêu cầu, phức tạp, rườm rà, mang tính hình thức¹⁵. Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực mặc dù đã được cải cách nhưng vẫn còn rườm rà, bất cập, gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là những quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành. Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa thực sự mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông chưa có bước đột phá, các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh chưa có một mô hình tổ chức và hoạt động thống nhất trong cả nước.

- Việc tiếp cận các nguồn lực của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế; trong đó thủ tục vay còn phức tạp, khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; thủ tục hành chính về đất đai còn rườm rà, kéo dài, đặc biệt với các doanh nghiệp vừa và nhỏ thì việc xin vào các Khu công nghiệp của địa phương rất khó khăn. Quỹ bảo lãnh tín dụng ở nhiều địa phương hoạt động chưa hiệu quả; một số doanh nghiệp thủ tục bảo lãnh phức tạp hơn vay ngân hàng.

- Việc tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tại một số Bộ ngành, địa phương còn chậm, chưa thực sự cầu thị, chưa đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển như tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng¹⁶.

- Vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong việc động viên, tuyên truyền các doanh nghiệp hội viên nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện liêm chính trong kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân và trách nhiệm với xã hội còn hạn chế.

- Sau khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ làm việc, Văn phòng Chính phủ có văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo, một số Bộ ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt triển khai thực hiện, nhất là những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể liên quan đến tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ kiểm tra đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đã báo cáo cụ thể tại phiên họp Chính phủ hàng tháng về những Bộ ngành, địa phương chậm

tăng và tổng diện tích sàn dưới 500 m² có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

¹⁴ Chẳng hạn, Nghị quyết thông qua phương án thực hiện thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) sau khi thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Nội dung này đã được thực thi tại Luật Đầu tư năm 2014, tuy nhiên khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường lại quy định ĐTM được phê duyệt là cơ sở để quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư...

¹⁵ Việc thực hiện Đề án 896, cấp số định danh cá nhân còn chậm so với tiến độ đề ra.

¹⁶ Từ ngày 11-20/4/2017, Văn phòng Chính phủ đã có 34 văn bản gửi 64 phản ánh, kiến nghị đến 7 bộ, cơ quan ngang bộ, 18 tỉnh, thành phố trực thuộc TW để xem xét xử lý, nhưng đến thời điểm này đã quá hạn mà chưa có văn bản trả lời; trong đó lĩnh vực tư pháp chiếm trên 50%, đất đai chiếm gần 30%.

triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, một số đề nghị của địa phương đối với các bộ, ngành giải quyết chưa kịp thời.

- Xây dựng Chính phủ điện tử còn chậm; đến hết quý I/2017, trong 73 nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành Trung ương được giao tại Nghị quyết 36a về Chính phủ điện tử, có 34 nhiệm vụ cơ bản hoàn thành, đạt tỷ lệ xấp xỉ trên 46%. Một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng như đề xuất cơ chế tài chính phù hợp cho đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập các hệ thống thông tin nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mới chỉ bước đầu được triển khai, chưa có kết quả cụ thể.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 35 và các cơ chế chính sách, pháp luật về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến các doanh nghiệp, người dân chưa có hiệu quả cao; trong đó thậm chí một số doanh nghiệp chưa biết đến Nghị quyết này.

Những tồn tại, hạn chế trên đây có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, cụ thể là:

- Nhiều Bộ ngành, địa phương chưa quán triệt đầy đủ, nhận thức đúng và rõ về tư tưởng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liên chính, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là trong việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp - lực lượng sản xuất chủ yếu và là một động lực của tăng trưởng kinh tế. Tư duy quản lý còn mang dấu ấn cơ chế xin - cho, bao cấp; chưa chuyển mạnh sang tinh thần hành chính phục vụ, kiến tạo phát triển.

- Việc cải cách, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của một bộ phận cán bộ, công chức nên gặp cản trở ngay từ bên trong. Tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính và thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức vẫn còn nhiều. Chẳng hạn, trong phản ánh kiến nghị về hành vi chậm trễ, thực hiện không đúng quy định trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chiếm khoảng 60% tổng số kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai.

- Kỷ luật kỷ cương hành chính chưa nghiêm; còn nể nang, né tránh, ngại va chạm trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lợi ích nhóm, tiêu cực. Công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình còn “xa lạ” với một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, nhất là cấp cơ sở.

- Chưa gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu, chưa được coi là động lực để thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành.

- Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức trong nhiều cơ quan, đơn vị chưa thực sự chủ động, đổi mới sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong tham mưu về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện, nhất là đối với nhiệm vụ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

- Sự tham gia của các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề, đối tượng chịu tác động trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật, cơ chế chính sách còn thiếu chủ động. Phản biện chính sách trong nhiều trường hợp còn hình thức, chưa đề xuất được những giải pháp đột phá tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh. Việc đối thoại, tiếp thu ý kiến phản biện của một số cơ quan hành chính nhà nước còn chưa thật sự nghiêm túc, trách nhiệm, cầu thị.

III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Sau hơn 30 năm đổi mới, hội nhập và phát triển, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, khu vực doanh nghiệp đã phát triển rất nhanh, thực sự trở thành một động lực quan trọng để giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam đã phát huy được tinh thần sáng tạo, năng động vượt khó và ngày càng phát triển lớn mạnh. Chưa bao giờ tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp lại sôi động, mạnh mẽ như thời gian vừa qua. Không chỉ các cấp chính quyền quan tâm mà cả xã hội cũng ủng hộ mạnh mẽ phong trào khởi nghiệp.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn nhiều tồn hạn chế và tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn thách thức. Kinh tế thế giới và khu vực phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tiến trình TPP chậm lại; cạnh tranh ngày càng gay gắt trong bối cảnh xu hướng bảo hộ gia tăng ở các đối tác lớn. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và việc thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là các Hiệp định FTA thế hệ mới đang mở ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra sức ép lớn và yêu cầu phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là đối với cộng đồng doanh nghiệp.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng XII và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) về cải cách thể chế và phát triển kinh tế tư nhân, thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp Việt Nam ngày càng lớn mạnh, có ý thức chấp hành luật pháp, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng quản lý, quản trị cao, nhất là doanh nghiệp tư nhân, làm động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế. Quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ doanh nghiệp, người dân. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước, có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và phong trào khởi nghiệp.

Để triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách:

Triển khai hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp tư nhân, tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo đột phá về thể chế, nhất là về: (i) Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế các lĩnh vực kinh tế, quy hoạch phát triển, xây dựng các Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, tạo các động lực phát triển mới. (ii) Hệ thống pháp luật về đầu tư công, NSNN, DNNN, nợ công, tài sản công và nguồn lực công như đất đai, tài nguyên... (iii) Hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, nhà ở, kiểm tra chuyên ngành hàng hóa, các chính sách cụ thể cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp nói chung và tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) theo tinh thần Nghị quyết 19 và Nghị quyết 35 của Chính phủ.

Triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ DNNVV sau khi được Quốc hội thông qua. Yêu cầu các Bộ, cơ quan khẩn trương rà soát tổng thể hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng, nhà ở, các chính sách cụ thể cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, xem xét đồng bộ với khoảng 30 Luật cần sửa đổi bổ sung để đồng bộ với Luật quy hoạch. Trên cơ sở đó, Chính phủ sẽ xem xét tổng thể các vướng mắc liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, chỉ đạo các Bộ, cơ quan lập đề nghị xây dựng các Luật, Nghị định.

Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện, trình ban hành các quy định pháp luật liên quan đến môi trường đầu tư, thủ tục, điều kiện đầu tư, kinh doanh; trong đó sửa đổi một số Nghị định về đầu tư, kinh doanh nhằm giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tạo cơ chế liên thông, thuận lợi nhất giữa các thủ tục đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường...

(2) Tăng cường thực thi thể chế, pháp luật:

Các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị tập trung nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, cơ chế chính sách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức liêm chính trong phục vụ nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Các Bộ ngành, địa phương chủ động phát hiện, tham mưu đề xuất cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp cụ thể, phù hợp để đưa pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đi vào thực tiễn cuộc sống theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII *“đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”*.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, đề nghị chú trọng đổi mới quản trị doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, liêm chính trong kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân, cạnh tranh lành mạnh và phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

(3) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính:

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục "chung tay cải cách thủ tục hành chính". Người đứng đầu các ngành các cấp cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm sâu sát, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương; kiên quyết loại bỏ "lợi ích nhóm" vì lợi ích quốc gia, để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Cắt giảm mạnh thủ tục hành chính theo Nghị quyết 19; phát huy vai trò của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính trong việc đối thoại giữa các cơ quan hành chính nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp; chú trọng vào khâu kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thông qua việc triển khai đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các Bộ, ngành, địa phương; đôn đốc xử lý dứt điểm, kịp thời phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc cấp sổ định danh cá nhân và ban hành các Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành; mở rộng thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân.

Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, trọng tâm là thủ tục hành chính trên các lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết 19; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng số lượng thủ tục hành chính được giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; giảm tỷ lệ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn; đẩy mạnh tuyên truyền để triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo đúng quy định.

Rà soát, hoàn thiện các thể chế về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; giao Văn phòng Chính phủ khẩn trương trình Chính phủ Nghị định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng kế hoạch, quy định mô hình Trung tâm hành chính công không làm phát sinh biên chế và bảo đảm hiệu quả thực hiện; các Bộ, ngành nghiên cứu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy định cụ thể về liên thông thủ tục hành chính làm cơ sở để triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

(4) Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân:

Yêu cầu các Bộ ngành, địa phương làm tốt công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân theo phân cấp quản lý và chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; đối thoại tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Văn phòng Chính phủ tiếp tục phát triển 2 Hệ thống thông tin phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp, người dân trên Cổng Thông tin Điện tử

Chính phủ. Tập trung đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Có biện pháp chấn chỉnh kịp thời đối với những trường hợp thực hiện không nghiêm túc quy định về tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị.

(4) Đẩy nhanh xây dựng Chính phủ điện tử:

Các Bộ ngành, địa phương tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị quyết 36a, đặc biệt là đối với các nhiệm vụ có thời hạn cụ thể; khẩn trương hoàn thành việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao nhóm chỉ số về hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực theo phương pháp đánh giá của Liên Hợp quốc và các tổ chức quốc tế như: UNDP, ITU, UNESCO để nâng cao thứ hạng chỉ số Chính phủ điện tử của Việt Nam trong Bảng xếp hạng của Liên Hợp quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 41/NQ-CP của Chính phủ về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam, khẩn trương rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành khẩn trương, các vấn đề còn vướng mắc cần tiếp tục tháo gỡ, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(5) Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác theo dõi kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao:

Yêu cầu các Bộ ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tổ công tác kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra và đề xuất kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nhất là về cơ chế chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp và trong triển khai thực hiện; tăng cường công khai, minh bạch trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế xã hội. Kịp thời đề xuất khen thưởng đối với những Bộ ngành, địa phương làm tốt; xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(6) Về công tác thông tin truyền thông:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, pháp luật về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Kịp thời đưa tin về những mô hình tốt, cách làm hay cũng như những sai phạm, tồn tại, hạn chế trong thực thi chính sách, pháp luật.

Tiếp tục phát triển và hoàn thiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ tại địa chỉ <https://nguoidan.chinhphu.vn>; doanhnghiep.chinhphu.vn. Đồng thời, kịp thời cập nhật, đăng tải thông tin về tình hình, kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống của nhân dân./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ